

## **QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án Hỗ trợ kỹ thuật “Nhân rộng quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng Việt Nam – Dự án SFM” tỉnh Bình Định, sử dụng vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Cộng hòa liên bang Đức**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

### **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Cơ sở pháp lý**

Việc thành lập Ban Quản lý dự án Hỗ trợ kỹ thuật “Nhân rộng quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng Việt Nam – Dự án SFM” tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án SFM Bình Định) căn cứ vào các cơ sở pháp lý sau:

1. Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

2. Quyết định số 110/QĐ-BNN-HTQT ngày 12/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật “Nhân rộng quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng tại Việt Nam” sử dụng vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Cộng hòa liên bang Đức;

3. Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc thành lập Ban Quản lý dự án Hỗ trợ kỹ thuật “Nhân rộng quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng Việt Nam – Dự án SFM” tỉnh Bình Định, sử dụng vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Cộng hòa liên bang Đức.

#### **Điều 2. Thông tin chung về dự án**

1. Tên dự án: Hỗ trợ kỹ thuật “Nhân rộng quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng Việt Nam – Dự án SFM” tỉnh Bình Định.

2. Tên nhà tài trợ: Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức, đại diện là Bộ Kinh tế và Phát triển Liên bang (BMZ) viện trợ không hoàn lại thông qua tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ).

3. Mục tiêu và kết quả chủ yếu của dự án:

a) Mục tiêu của dự án:

- Mục tiêu tổng thể: chuẩn bị các điều kiện để các chủ rừng sẵn sàng chuyển đổi sang quá trình quản lý rừng bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu, thân thiện với môi trường.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Các tiền đề về thể chế và pháp lý cho quá trình chuyển đổi sang quản lý rừng

bền vững, đáp ứng các yêu cầu chứng nhận rừng nước và quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu;

+ Nâng cao năng lực của các bên liên quan trong ngành Lâm nghiệp (các chủ rừng và Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để chuyển đổi sang quản lý rừng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu;

+ Thông tin và các công cụ hỗ trợ tài chính cho quá trình chuyển đổi sang quản lý rừng bền vững, thân thiện với khí hậu luôn sẵn có cho các chủ thể liên quan trong ngành Lâm nghiệp.

b) Kết quả chủ yếu của dự án:

- Một số Công ty lâm nghiệp, Ban quản lý rừng phòng hộ trong tỉnh được triển khai mô hình quản lý rừng bền vững;

- 10% diện tích rừng chuyển sang quản lý rừng bền vững được trồng mới hoặc chuyển hóa thành cây bản địa;

- 80% các học viên đã được đào tạo (từ các Công ty lâm nghiệp, các Ban Quản lý rừng phòng hộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ...) khẳng định nội dung tập huấn về quản lý rừng bền vững là hữu ích đối với việc chuyển sang thực hiện quản lý rừng bền vững;

- Một số Công ty lâm nghiệp, Ban quản lý rừng phòng hộ trong tỉnh được tạo điều kiện để tiếp cận nguồn tài chính từ bên ngoài để chuyển sang mô hình quản lý rừng bền vững.

4. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2022 đến năm 2025 (bao gồm thời gian quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật Việt Nam).

5. Tổng vốn của dự án: Vốn Dự án SFM tỉnh Bình Định nằm trong vốn Dự án SFM trung ương (bao gồm 03 tỉnh: Quảng Trị, Bình Định và Phú Yên), trong đó:

a) Vốn ODA viện trợ không hoàn lại: Do Ban Quản lý dự án SFM Trung ương phân bổ (bao gồm 03 tỉnh: Quảng Trị, Bình Định và Phú Yên) trong tổng số vốn 4,0 triệu Euro, tương đương 101.772 triệu Việt Nam đồng.

b) Vốn đối ứng của tỉnh: 3.200 triệu Việt Nam đồng, tương đương 126.000 Euro.

6. Cơ chế tài chính:

a) Cơ chế quản lý nguồn vốn ODA viện trợ không hoàn lại:

Tổ chức GIZ trực tiếp giải ngân và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA theo các nguyên tắc, quy định và thủ tục viện trợ của Chính phủ Đức và Chính phủ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

b) Cơ chế quản lý nguồn vốn đối ứng của tỉnh:

Vốn đối ứng của tỉnh được sử dụng cho các nội dung theo quy định tại Khoản 2,

Điều 44, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ.

Vốn đối ứng được chi trả cho các hoạt động của các Ban quản lý các cấp gồm: Lương, phụ cấp lương, các hoạt động văn phòng, các khoản phải thu, công tác phí, văn phòng phẩm, thông tin tuyên truyền, dịch vụ công cộng, ...

Định mức chi tiêu vốn đối ứng được áp dụng theo hướng dẫn tại các Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án, chương trình sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển (ODA); Thông tư số 192/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009.

### **Điều 3. Thông tin về Ban Quản lý dự án**

1. Tên giao dịch: Ban Quản lý dự án “Nhân rộng quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng Việt Nam – Dự án SFM” tỉnh Bình Định.
2. Địa chỉ: Số 77, đường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
3. Điện thoại: 02563891898
4. E-mail: sfmbinhdinh@gmail.com

### **Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án**

1. Ban quản lý dự án SFM Bình Định làm việc theo chế độ thủ trưởng trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của Giám đốc, Phó giám đốc Ban Quản lý dự án.
2. Bộ phận giúp việc chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án trong phạm vi công việc được phân công; phối hợp với các đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao đúng theo quy định của pháp luật.
3. Mỗi công việc được giao cho mỗi cá nhân chủ trì giải quyết công việc và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; chịu sự kiểm tra, giám sát và chỉ đạo của Chủ dự án.

## **Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN**

### **Điều 5. Lập kế hoạch thực hiện chương trình, dự án**

1. Phối hợp CPMU và Văn phòng dự án GIZ Hà Nội xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, cập nhật tiến độ và kế hoạch thực hiện (quý và tháng) trên địa bàn tỉnh.
2. Tham gia cùng xây dựng điều khoản tham chiếu (TOR) cho các hoạt động có liên quan và tham gia trong quy trình lựa chọn tư vấn theo quy định.
3. Chủ trì, xây dựng kế hoạch tổng thể, lập kế hoạch dự toán (vốn đối ứng và giá

trị viện trợ bằng hàng) của tình hình UBND tỉnh phê duyệt.

### **Điều 6. Quản lý tài chính, tài sản và giải ngân**

1. Xác nhận viện trợ bằng hàng đối với tài sản, trang thiết bị nhận bàn giao từ Dự án cho Ban quản lý dự án tỉnh.

2. Lập báo cáo quyết toán năm và quyết toán vốn đối ứng và giá trị viện trợ bằng hàng trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Tổng hợp số liệu quyết toán dự án và phương án xử lý tài sản gửi Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp làm cơ sở báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Lập, trình báo cáo định kỳ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan theo quy định hiện hành.

5. Lập báo cáo tiến độ và báo cáo tài chính vốn đối ứng định kỳ và các báo cáo khác theo quy định gửi Ban quản lý dự án Trung ương tổng hợp theo mẫu biểu thống nhất và thời gian quy định của toàn dự án.

### **Điều 7. Công tác giám sát, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện dự án**

1. Kiểm tra, giám sát các nhà thầu, tư vấn thực hiện các hoạt động dự án tại tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Góp ý kiến đánh giá về khối lượng và chất lượng các công việc đã hoàn thành làm cơ sở để nghiệm thu sản phẩm. Tiếp nhận, bàn giao kết quả sản phẩm của tư vấn, báo cáo cơ quan chủ quản để áp dụng, sử dụng trên địa bàn tỉnh.

2. Giám sát, hỗ trợ, tạo điều kiện và tiến hành các thủ tục để các chuyên gia Tư vấn quốc tế và trong nước làm việc trên địa bàn tỉnh có hiệu quả theo mục tiêu của dự án.

3. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hội nghị, hội thảo tại địa phương, báo cáo kết quả thực hiện cho Ban quản lý dự án Trung ương.

### **Điều 8. Công tác nghiệm thu, bàn giao, quyết toán dự án**

Sau khi dự án kết thúc, xây dựng phương án xử lý tài sản của Ban quản lý dự án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ tài chính theo quy định của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

### **Điều 9. Một số nhiệm vụ khác:**

Ban Quản lý dự án SFM Bình Định có trách nhiệm thực hiện một số nhiệm vụ khác trong khuôn khổ của Dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

### **Chương III**

## **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN**

#### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức Ban Quản lý dự án**

Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án SFM Bình Định gồm: Giám đốc, Phó giám đốc, điều phối viên kiêm kế hoạch, phụ trách kế toán và kế toán dự án, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ và hành chính. Tổng số thành viên Ban Quản lý dự án không quá 10 người.

Thành viên của Ban quản lý dự án tinh hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và chuyên trách theo tính chất và yêu cầu công việc của dự án tỉnh. Tùy theo khối lượng công việc và tài chính của Ban Quản lý dự án tỉnh theo từng thời điểm, Giám đốc Ban Quản lý dự án đề xuất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất về số lượng thành viên Ban Quản lý dự án để thực hiện.

#### **Điều 11. Giám đốc Ban Quản lý dự án (kiêm nhiệm)**

Đại diện thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ các hoạt động của Dự án. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động và ngân sách của Dự án trình Ban Quản lý dự án Trung ương phê duyệt, phối hợp hiệu quả các hoạt động của dự án với các chương trình trong nước và quốc tế.

#### **Điều 12. Nhân sự của Ban Quản lý dự án**

##### **1. Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án (chuyên trách):**

Giúp việc cho Giám đốc Ban Quản lý dự án về công tác chuyên môn. Chủ trì theo dõi và đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, mua sắm, nghiệm thu, bàn giao và các hoạt động liên quan dự án. Thực hiện các nhiệm vụ được Giám đốc Ban Quản lý dự án ủy quyền và giao nhiệm vụ.

##### **2. Điều phối viên kiêm kế hoạch dự án (01 người chuyên trách):**

a) Giúp việc cho Giám đốc, Phó giám đốc Ban Quản lý dự án trong việc quản lý dự án, xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm điều phối mọi hoạt động của dự án. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và pháp luật về nhiệm vụ được giao. Chuẩn bị và cập nhật các kế hoạch công việc, có sự tham gia chặt chẽ của các bên liên quan trong dự án, báo cáo Giám đốc dự án trung ương và cơ quan phối hợp thực hiện các hoạt động.

b) Giám sát kế hoạch theo tiến độ, điều phối, gắn kết các hoạt động theo kế hoạch đã được thống nhất. Lập báo cáo tiến độ dự án định kỳ, chịu trách nhiệm trước Giám

đốc Ban Quản lý dự án và pháp luật về nhiệm vụ được giao.

c) Thực hiện một số công việc khác do Giám đốc Ban Quản lý dự án giao.

3. Phụ trách kế toán (kiêm nhiệm):

a) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án về công tác tài chính của dự án.

b) Lập và xây dựng kế hoạch tài chính vốn đối ứng tổng thể và hàng năm của Ban Quản lý dự án, trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài chính xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Theo dõi phân công nhiệm vụ cho kế toán dự án; phối hợp với cán bộ phụ trách các bộ phận khác của Ban Quản lý dự án để hoàn thành nhiệm vụ chung toàn dự án.

4. Kế toán dự án (01 người chuyên trách):

a) Thực hiện các công tác kế toán, thông kê, thông tin kế toán tài chính chung trong toàn dự án, tuân thủ hiệp định tài chính dự án đã được ký kết và chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước.

b) Lập báo cáo hàng quý về tình hình sử dụng vốn Dự án; thực hiện các thủ tục hoàn thuế và xác nhận viện trợ.

c) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Ban Quản lý dự án giao.

5. Kỹ thuật dự án (01 người chuyên trách và 02 người kiêm nhiệm)

a) Kiểm tra, giám sát các nhà thầu, tư vấn thực hiện các hoạt động dự án tại tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tham gia ý kiến đánh giá về khối lượng và chất lượng các công việc đã hoàn thành làm cơ sở để nghiệm thu sản phẩm.

b) Giám sát, hỗ trợ, tạo điều kiện và tiến hành các thủ tục để các chuyên gia Tư vấn quốc tế và trong nước làm việc trên địa bàn tỉnh có hiệu quả theo mục tiêu của dự án.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hội nghị, hội thảo tại tỉnh, báo cáo kết quả thực hiện cho Ban quản lý dự án tỉnh, báo cáo Ban Quản lý dự án Trung ương.

6. Cán bộ hành chính (01 người chuyên trách):

a) Theo dõi và lưu trữ các văn bản, tài liệu đi và đến; soạn thảo chương trình làm việc và văn bản báo cáo các cơ quan chức năng, các chuyên gia nước ngoài vào làm việc với Ban Quản lý dự án SFM tỉnh Bình Định.

b) Lập kế hoạch mua sắm văn phòng phẩm hằng tháng, quý cho Ban Quản lý dự án, trình lãnh đạo Ban Quản lý dự án tỉnh phê duyệt và thực hiện mua sắm, cấp phát sử dụng theo quy định.

c) Thực hiện công tác thư báo, điện thoại, in ấn, bảo quản và cấp phát tài liệu liên quan của Ban Quản lý dự án.

d) Hỗ trợ, chuẩn bị hậu cần của các hội nghị, hội thảo, ... của Ban Quản lý dự án tỉnh.

c) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Ban Quản lý dự án giao.

## 7. Lái xe (01 chuyên trách):

Ban Quản lý dự án SFM tỉnh được sử dụng xe ô tô của các dự án đã kết thúc thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phục vụ các hoạt động của dự án.

Nhân viên lái xe có nhiệm vụ sử dụng và vận hành xe ô tô phục vụ công tác của Ban Quản lý dự án tỉnh theo đúng quy định.

## **Chương IV** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 13. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.
2. Các nhiệm vụ quản lý và thực hiện dự án không được quy định cho Ban Quản lý dự án trong Quy chế này sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện theo quy định hiện hành.
3. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Ban Quản lý dự án SFM Bình Định, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm đề xuất với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Quy chế này ./.